TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 3 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh

- *Thư ký phiên toà:* bà Đinh Thị Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Trương Thị H, sinh năm 1988, có đơn xin xét xử vắng mặt;
- *Bị đơn*: anh Trần Kế L, sinh năm 1980, vắng mặt lần thứ 2.

Cùng địa chỉ: thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 29 tháng 11 năm 2022, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:

Chị Trương Thị H và anh Trần Kế L kết hôn với nhau vào năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không cùng tiếng nói, cùng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Khoảng cuối năm 2017 thì anh Trần Kế L đi đâu không rõ địa chỉ, không có tin tức, chị Trương Thị H không thể liên lạc được với anh Trần Kế L. Chị Trương Thị H đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trần Kế L mất tích. Ngày 27/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ đã ban hành Quyết định tuyên bố mất tích số 05/2022/QĐDS-ST tuyên bố anh L mất tích. Sau khi quyết định tuyên bố mất tích có hiệu lực pháp luật,

chị Trương Thị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn với anh Trần Kế L.

Về con chung: Có 1 con chung là cháu Trần Phương Uyên, sinh ngày 16/10/2012. Ly hôn chị Trương Thị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Uyên, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Kế L đã có Quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ và quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trương Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là anh Trần Kế L; khi thụ lý vụ án, anh L có nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích tại thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ. Bị đơn anh Trần Kế L tại phiên tòa vắng mặt lần thứ 2; chị Trương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Trần Kế L kết hôn với nhau năm 2012, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Quảng Trị và sinh sống tại thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, theo như chị H trình bày thì do hai vợ chồng không có tiếng nói chung nên dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Từ năm 2017, anh Trần Kế L đã bỏ nhà đi biệt tích. Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ đã ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2022/QĐDS-ST tuyên bố anh L mất tích và quyết định trên đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ cho chị Trương Thị H ly hôn với anh Trần Kế L.

[2.2] Về nuôi con chung: hai vợ chồng có 1 con chung là cháu Trần Phương U, sinh ngày 16/10/2012. Khi ly hôn chị Trương Thị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu U, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh L mất tích, chị H vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng cháu U và đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, do đó cần tiếp tục giao cháu Trần Phương U cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì anh L mất tích nên chấp nhận yêu cầu của chị H không buộc anh L cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị H, chị Trương Thị H được ly hôn với anh Trần Kế L.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Phương U, sinh ngày 16/10/2012 cho chị Trương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Trần Kế L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000225 ngày 29/11/2022 của Chi cục THADS huyện Cam Lộ. Chị Trương Thị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý